

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Nước sinh hoạt cho các hộ dân phải di chuyển ra khỏi vùng sạt lở bản Huổi
Ban, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Tiếp theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về chủ trương đầu tư dự án: Nước sinh hoạt cho các hộ dân phải di chuyển ra khỏi vùng sạt lở bản Huổi Ban, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé.

Xét Tờ trình số 55/TTr-TTQH ngày 12/4/2021 của Trung tâm Quy hoạch và thiết kế nông, lâm nghiệp và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1026/TTr-SNN ngày 21/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Nước sinh hoạt cho các hộ dân phải di chuyển ra khỏi vùng sạt lở bản Huổi Ban, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Nước sinh hoạt cho các hộ dân phải di chuyển ra khỏi vùng sạt lở bản Huổi Ban, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé.

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đại diện chủ đầu tư: Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế nông, lâm nghiệp.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Mục tiêu đầu tư

Công trình được đầu tư xây dựng nhằm đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân thuộc vùng mất an toàn, nguy cơ sạt lở phải di chuyển đến vị trí mới (17 hộ dân với 105 nhân khẩu), đảm bảo ổn định đời sống và sản xuất cho người dân thuộc bản Huổi Ban tại nơi ở mới.

4.2. Quy mô đầu tư

a) Bể điều tiết $V=10m^3$

- Kích thước: Bể gồm 2 ngăn trữ có kích thước mỗi ngăn (BxHxL) = (2,0x1,4x2,0)m; Chiều dày thành và bản đáy, tường ngăn bể $\delta=0,2$ m; Dầm móng bể (BxH) = (0,40x0,25)m. Trên tường ngăn bố trí 01 lỗ thông (HxL) = (0,5x0,4)m, hố van dẫn nước được đặt cạnh góc bể có kích thước (BxHxL) = (0,8x0,7x0,8)m.

- Kết cấu: Tường bể BT M200, giằng thành bể BTCT M200, nắp đáy hố thăm của bể BTCT M200; Sân bể, rãnh, hố thu: BT M150, BT lót M100.

b) Tuyến ống

Tuyến ống có tổng chiều dài: $L=1088,3$ m, (trong đó: Ống HDPE $\Phi 50$ PN8 dài 455m; ống HDPE $\Phi 50$ PN6 dài 291m; ống HDPE $\Phi 20$ PN12,5 dài 342,3m). Các ống được nối với nhau bằng các đầu nối, ống được chôn sâu 50 cm so với mặt đất tự nhiên.

c) Đỡ ống qua khe

- Vị trí cọc 10 ÷ cọc 12: Chiều dài đỡ ống $L=6$ m; Kích thước trụ đỡ BxHxL = (0,15x0,2x3,5)m kể cả móng; Kích thước móng (BxLxH) = (0,6x0,5x0,5)m;

- Kết cấu: Trụ đỡ BTCT M200, chân móng BT M150, ống thép $\Phi 75$ lồng ngoài $L=8$ m.

d) Trụ vòi cấp nước: 17 cái, tại các vị trí trụ vòi cấp nước được bố trí công tơ đo nước và lắp đặt hộp bảo vệ công tơ đo nước.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:
Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Anh Khánh.

6. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé.

- Diện tích sử dụng đất: 0,06ha.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình và thời gian sử dụng công trình:
Công trình Nông nghiệp và PTNT, nhóm C, cấp IV. Thời gian sử dụng công trình tối thiểu 15 năm.

8. Số bước thiết kế và danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Công trình thiết kế 1 bước và áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu sau:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04-05:2012/BNNPTNT - Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về thiết kế;
- Quy chuẩn 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;
- Quy phạm tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế QPTL C6-77;
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn ISO 4427:1996, DIN 8074, CS 155-63 - Tiêu chuẩn ống nhựa HDPE, phụ tùng ống nhựa;
- Tiêu chuẩn ASTM A53A, BS534:1981, BS6300:1976 - Tiêu chuẩn ống thép;
- Tiêu chuẩn thiết kế nền các công trình thủy lợi TCVN 4253:2012;
- Quy phạm tải trọng và lực tác dụng lên công trình TL - TCVN 8421:2010;
- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2012;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8478:2018 về công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.
- Các tiêu chuẩn, quy phạm khác liên quan khác.

9. Tổng mức đầu tư: 410.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu đồng chẵn*), trong đó:

- Chi phí xây dựng	274.441.079	đồng
- Chi phí quản lý dự án	11.514.999	đồng
- Chi phí tư vấn	44.362.878	đồng
- Chi phí khác	2.375.950	đồng
- Chi phí dự phòng	77.305.094	đồng
Tổng cộng	410.000.000	đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (Đề án 79).

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý điều hành dự án.

13. Các nội dung khác

Để công trình hoạt động bền vững, hiệu quả, UBND tỉnh giao UBND huyện Mường Nhé chỉ đạo thành lập tổ quản lý vận hành công trình sau đầu tư. Kịp thời sửa chữa những hư hỏng nhỏ trong quá trình vận hành công trình, và tăng cường công tác tuyên truyền vận động nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc sử dụng nước, tránh tình trạng thất thoát, sử dụng nước không đúng mục đích.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1024/SNN-KHTC ngày 16/5/2021; phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn tất các thủ tục tiếp theo, quản lý và triển khai thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

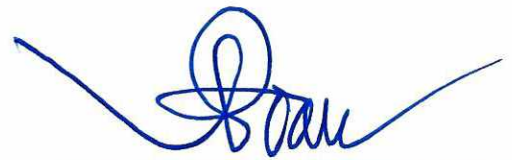
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đức Toàn